|  |
| --- |
| UBND HUYỆN BÌNH GIANG  **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN**  **Bồi dưỡng năng lực làm văn miêu tả**  **cho học sinh lớp 4 – Kiểu bài tả đồ vật**  **Bộ môn: Tiếng Việt**  **Năm học 2021- 2022** |

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Trang** |
| MÔ TẢ SÁNG KIẾN | 1 |
| 1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến | 1 |
| 2. Cơ sở lí luận | 2 |
| 3. Cơ sở thực tiễn | 3 |
| 4. Thực trạng của vấn đề | 4 |
| 5. Mục đích nghiên cứu | 6 |
| 6. Một số đặc điểm và phương pháp dạy văn miêu tả | 6 |
| 6.1. Dạy cho học sinh hiểu "Thế nào là miêu tả?" | 7 |
| 6.2. Dạy học sinh hiểu cấu tạo bài văn miêu tả đồ vật. | 7 |
| 6.3. Dạy cho học sinh biết quan sát. | 8 |
| 6.4. Dạy học sinh biết bộc lộ cảm xúc khi tả các đồ vật | 18 |
| 6.5. Trau dồi vốn từ cho học sinh | 20 |
| 6.6. Dạy học sinh những kĩ năng cần thiết khi viết văn miêu tả. | 21 |
| 6.7. Tổ chức luyện tập (viết đoạn văn, bài văn) | 22 |
| 6.8. Nhận xét, góp ý, sửa chữa. | 25 |
| 7. Kết quả | 26 |
| 8. So sánh đối chứng | 27 |
| 9. Phạm vi áp dụng | 28 |
| KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ | 29 |
| 1. Kết luận | 29 |
| 2. Khuyến nghị | 30 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO | 31 |

**THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN**

1. Tên sáng kiến: *Bồi dưỡng năng lực làm văn miêu tả cho học sinh lớp 4 – Kiểu bài tả đồ vật*.

2. Bộ môn (lĩnh vực) áp dụng sáng kiến:

Trong môn Tiếng Việt ở các trường Tiểu học, đặc biệt là phân môn Tập văn lớp 4, lớp 5.

3. Tác giả:

Họ và tên: Vũ Cao Cường Nam

Ngày/tháng/năm sinh: 01/01/1983

Trình độ chuyên môn: Đại học sư phạm

Chức vụ, đơn vị công tác: Giáo viên Trường Tiểu học Tân Việt.

Điện thoại: 0345059784

4. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến: Trường Tiểu học Tân Việt - Bình Giang - Hải Dương

5. Đơn vị áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có): Trường Tiểu học Tân việt - Bình Giang - Hải Dương

6. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến: Giảng dạy phân môn Tập làm văn lớp 4 dành cho các giáo viên văn hóa thực hiện chương trình giáo dục hiện hành.

7. Thời gian áp dụng sáng kiến lần đầu: Từ tháng 11 năm 2021 đến hết tháng 1 năm 2022.

|  |  |
| --- | --- |
| **TÁC GIẢ**  *(ký, ghi rõ họ tên)* | **XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ ÁP DỤNG SÁNG KIẾN** |

**Vũ Cao Cường**

**TÓM TẮT SÁNG KIẾN**

Việc dạy Tập làm văn ở Tiểu học góp phần rèn luyện cho học sinh năng lực sử dụng tiếng mẹ đẻ, tạo điều kiện thuận lợi cho các em giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày và học tốt các môn học khác của môn Tiếng Việt cung cấp cho các em một hệ thống các kiến thức, rèn các kĩ năng một cách linh hoạt, thực tế và có hệ thống hơn.

Học phân môn Tập làm văn, học sinh cũng có điều kiện tiếp cận với vẻ đẹp của con người và thiên nhiên đất nước, có cơ hội bộc lộ cảm xúc, mở rộng tâm hồn và phát triển nhân cách con người Việt Nam mới.

Đặc biệt, trong phân môn Tập làm văn, kiểu bài miêu tả đồ vật ngoài việc góp phần hình thành và phát triển trí tưởng tượng cho các em học sinh còn giúp các em khả năng quan sát, nhận xét, đánh giá và bồi dưỡng tình cảm qua thế giới đồ vật xung quanh các em. Không những thế, nó còn góp phần tô đẹp thêm những ước mơ, hoài bão của các em. Văn miêu tả đồ vật là tiền đề để học tốt các kiểu văn miêu tả khác ở lớp 4 và lớp 5 (tả cây cối, tả con vật, tả cảnh, tả người). Tuy nhiên, qua nhiều năm trực tiếp giảng dạy lớp 4 và lớp 5, tôi thấy trong các kiểu văn miêu tả ở bậc Tiểu học, miêu tả đồ vật thường là kiểu bài các em viết ít sáng tạo, chưa giàu hình ảnh, chọn lọc chi tiết miêu tả còn sơ sài, chưa tạo được hứng thú cho người đọc. Nguyên nhân chính là do giáo viên chưa chú trọng sử dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực, còn tâm lí “sợ” kiến thức mới “nặng” với học sinh, chưa chú trọng mở rộng vốn từ cho các em, quan trọng nhất là giáo viên chưa tạo được hứng thú để học sinh say mê với kiểu bài miêu tả đồ vật.

Xuất phát từ thực tế giảng dạy, nhiều bạn đồng nghiệp cũng đã có những sáng kiến đề cập đến việc nâng cao chất lượng làm văn miêu tả cho học sinh. Song đề cập đến kiểu bài miêu tả đồ vật – kiểu bài nền tảng cho văn miêu tả ở lớp 4 và lớp 5 thì hầu như chưa sáng kiến nào quan tâm nhiều. Qua nhiều năm giảng dạy, tôi đã rút ra những biện pháp nhằm bồi dưỡng năng lực làm văn miêu tả - Kiểu bài miêu tả đồ vật cho học sinh lớp 4. Những biện pháp này đã được tôi áp dụng và bản thân thấy đạt được những hiệu quả rõ rệt. Học sinh lớp tôi yêu thích phân môn Tập làm văn nói chung và văn miêu tả nói riêng. Bài văn của các em đảm bảo về bố cục, trình tự miêu tả, đa số học sinh viết văn giàu cảm xúc, lôi cuốn người đọc.

Sáng kiến đưa ra thực trạng dạy - học, các biện pháp bồi dưỡng năng lực làm văn miêu tả - Kiểu bài tả đồ vật. Giáo viên có thể tham khảo và lựa chọn cho mình biện pháp phù hợp nhất.

**MÔ TẢ SÁNG KIẾN**

**1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến**

Hoạt động lời nói gồm hai bình diện: sản sinh và tiếp nhận văn bản. Phân môn Tập làm văn (TLV) rèn cho học sinh các kĩ năng sản sinh ngôn bản. Nó có vị trí đặc biệt trong quá trình dạy học tiếng mẹ đẻ bởi vì phân môn TLV sử dụng và hoàn thiện một cách tổng hợp các kiến thức và kĩ năng tiếng Việt mà các phân môn Tiếng Việt khác đã hình thành, nhờ đó Tiếng Việt không chỉ được xem xét từng phần, từng mặt qua từng phân môn và trở thành một công cụ tổng hợp để giao tiếp. Do vậy, phân môn TLV đã thực hiện mục tiêu cuối cùng, quan trọng nhất của dạy học tiếng mẹ đẻ là dạy học sinh sử dụng được tiếng Việt để giao tiếp, tư duy, học tập. Trường Tiểu học là nơi đầu tiên trẻ em được học tập tiếng Việt, chữ viết với phương pháp nhà trường, phương pháp học tập tiếng mẹ đẻ một cách khoa học. Học sinh tiểu học chỉ có thể học tập các môn học khác khi có kiến thức tiếng Việt. Bởi đối với người Việt, tiếng Việt là phương tiện giao tiếp, là công cụ trao đổi thông tin và chiếm lĩnh tri thức. Môn Tiếng Việt trong chương trình Tiểu học có nhiệm vụ hoàn thành năng lực hoạt động ngôn ngữ cho học sinh. Năng lực hoạt động ngôn ngữ được thể hiện trong 4 dạng hoạt động, tương ứng với bốn kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết. Từ đó, các em có thể học tập và giao tiếp trong môi trường học tập lứa tuổi, giúp học sinh có cơ sở để tiếp thu kiến thức ở lớp trên. Trong môn Tiếng Việt có nhiều phân môn (Học vần, Tập viết, Kể chuyện, Chính tả, Tập đọc, Luyện từ và câu, Tập làm văn), mỗi phân môn chứa đựng một bộ phận kiến thức nhất định, chúng bổ trợ cho nhau để người học học tốt Tiếng Việt. Trong đó, TLV là phân môn mang tính chất tổng hợp, sáng tạo, thực hành, thể hiện đậm nét dấu ấn cá nhân. Tập làm văn, viết văn, hành văn là cái đích cuối cùng cao nhất của việc học tiếng Việt ở tiểu học. Đối với học sinh tiểu học, biết nói đúng, viết đúng, diễn đạt mạch lạc đã là khó; để nói, viết hay, có cảm xúc, giàu hình ảnh lại khó hơn nhiều. Cái khó ấy chính là cái đích mà phân môn TLV đòi hỏi người học cần dần đạt tới. Từ đó, các em được mở rộng vốn sống, rèn luyện tư duy, bồi dưỡng tâm hồn, cảm xúc thẩm mỹ, hình thành nhân cách. Chương trình TLV ở tiểu học chủ yếu là dạy văn miêu tả. Ngay từ lớp 2, lớp 3, các em đã được làm quen với văn miêu tả khi được tập quan sát và trả lời câu hỏi. Lên lớp 4, các em phải hiểu thế nào là văn miêu tả, biết cách quan sát, tìm ý, lập dàn ý, viết đoạn văn và liên kết đoạn văn thành một bài văn miêu tả đồ vật, cây cối hoặc con vật- những đối tượng gần gũi và thân thiết của các em.

Để hoàn thành bài văn miêu tả đối với học sinh lớp 4 thường rất khó khăn. Do đặc điểm tâm lí, học sinh tiểu học còn ham chơi, khả năng tập trung chú ý quan sát chưa tinh tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ chưa phát triển tốt, dẫn đến khi viết văn miêu tả, học sinh còn thiếu vốn hiểu biết về đối tượng miêu tả,…hoặc không biết cách diễn đạt điều muốn tả. Đối với giáo viên đây cũng là loại bài khó dạy. Giáo viên còn thiếu linh hoạt trong vận dụng phương pháp và chưa sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động học tập của học sinh. Vì vậy, không phải giờ dạy văn miêu tả nào cũng đạt hiệu quả mong muốn, và không phải giáo viên nào cũng dạy tốt văn miêu tả. Việc tìm tòi phương pháp để hướng dẫn học sinh quan sát, tìm ý, lập dàn ý, tưởng tượng,…còn nhiều hạn chế. Trong chương trình lớp 4, kiểu bài miêu tả đồ vật là kiểu bài miêu tả đặc trưng đầu tiên các em được tìm hiểu cụ thể. Do đó, với sáng kiến***Bồi dưỡng năng lực làm văn miêu tả cho học sinh lớp 4 – Kiểu bài tả đồ vật,***tôi hi vọng sẽ góp phần nâng cao trình độ của bản thân, nâng cao chất lượng dạy- học văn miêu tả đồ vật nói riêng, tạo nền móng nâng cao chất lượng dạy văn miêu tả nói chung ở lớp 4, lớp 5. Qua đây, tôi mong muốn nhận được nhiều ý kiến trao đổi của đồng nghiệp để đề tài thực sự có giá trị trong dạy- học TLV lớp 4.

**2. Cơ sở lí luận**

Khi quan sát đồ vật, cây cối, con vật trong văn miêu tả, trẻ được rèn luyện cách nhìn đối tượng trong quan hệ giữa con người với môi trường xung quanh. Vì vậy, dạy văn miêu tả là dạy trẻ học quan sát, nhờ quan sát mà con người thu lượm được những hiểu biết phong phú rộng rãi, cụ thể, sâu sắc về thế giới hiện thực, học sinh nói, học sinh viết một cách chân thực. Phải cho các em nói, viết về những gì các em gắn bó, quan tâm những gì thực sự làm rung động trái tim trẻ, gợi được cho các em nhu cầu nói, viết. Văn miêu tả là một trong những kiểu bài rất quen thuộc và phổ biến trong cuộc sống hàng ngày cũng như trong văn học.

Kiểu bài tả đồ vật ngoài việc góp phần hình thành và phát triển trí tưởng tượng cho các em học sinh còn giúp các em khả năng quan sát, nhận xét, đánh giá và bồi dưỡng tình cảm qua thế giới đồ vật xung quanh. Không những thế, nó còn góp phần tô đẹp thêm những ước mơ, hoài bão của các em.

**3. Cơ sở thực tiễn**

Nội dung, chương trình Tập làm văn lớp 4 được xây dựng trên cơ sở quy trình sản sinh ngôn bản, cụ thể như sau:

- Kĩ năng định hướng hoạt động giao tiếp.

- Kĩ năng lập chương trình hoạt động giao tiếp.

- Kĩ năng thực hiện hoá hoạt động giao tiếp.

- Kĩ năng kiểm tra, đánh giá hoạt động giao tiếp.

Như vậy, việc đổi mới chương trình sách giáo khoa đã phát huy tính năng động, sáng tạo và khả năng giao tiếp của học sinh. Song dạy cho học sinh đạt được yêu cầu đó phụ thuộc vào nhận thức và khả năng của mỗi giáo viên.

Qua nghiên cứu thực tế, tôi thấy chất lượng Tập làm văn ở tiểu học chưa thực sự đạt yêu cầu. Lí do là một số giáo viên nhận thức chưa thực sự đúng đắn mục đích, yêu cầu môn học, giáo viên chỉ là người cung cấp các thông tin, kiến thức theo sách giáo khoa đơn thuần còn phần khơi sâu, nâng cao, mở rộng hầu như không có. Một số giáo viên chưa theo kịp với việc đổi mới phương pháp và chưa biết phối, kết hợp phương pháp tích cực và phương pháp truyền thống nên khi dạy học sinh phải tự làm việc mà không có định hướng rõ ràng. Phương pháp tích cực không được vận dụng dẫn đến việc dạy môn học trở nên khô khan, tẻ nhạt và không thu hút được hứng thú cho học sinh.

Mặt khác, qua bài viết của các em, tôi thấy các em biết cách làm nhưng chưa có vốn từ ngữ phong phú, chưa sáng tạo, chưa biết tạo ra nét riêng trong bài văn miêu tả của mình, khả năng bộc lộ cảm xúc còn nghèo nàn.

Trước khi dạy văn miêu tả, tôi đã ra đề bài khảo sát đối với hai lớp học sinh có trình độ tương đương đó là lớp 4D - lớp thực nghiệm và lớp 4C - lớp đối chứng.

**Đề bài**: ***Em hãy viết 5-7 câu tả chiếc bút máy của em.***

Kết quả thu được như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Sĩ số** | **Đánh giá** | | | | | |
| **Hoàn thành tốt** | | **Hoàn thành** | | **Chưa hoàn thành** | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| 4C | 27 | 6 | 22 | 16 | 59 | 5 | 19 |
| 4D | 27 | 5 | 19 | 17 | 62 | 5 | 19 |

Nhìn vào kết quả trên tôi thấy số học sinh hoàn thành tốt của lớp tôi thấp hơn so với lớp 4C, số học sinh chưa hoàn thành cao.

Trăn trở với kết quả trên và xuất phát từ yêu cầu thực tế giảng dạy, tôi thấy bản thân cần phải trau dồi kiến thức chuyên môn để nâng cao năng lực của mình nên tôi đã chọn đề tài nghiên cứu này, giúp các em học tốt kiểu bài tả đồ vật và làm nền móng cho những kiểu bài miêu tả sau.

**4.Thực trạng của vấn đề**

Qua việc dự giờ thăm lớp, lấy ý kiến của giáo viên, qua việc dạy thực tế của bản thân, khảo sát chất lượng giờ dạy, tôi thấy việc dạy - học phân môn Tập làm văn Lớp 4 của giáo viên và học sinh có những ưu điểm và còn một số hạn chế cụ thể sau:

**4.1.Ưu điểm:**

\* Giáo viên:

-Nhà trường luôn có những kế hoạch và giải pháp tích cực trong công tác bồi dưỡng giáo viên và học sinh ở tất cả các khối lớp trong trường.

- Giáo viên tích cực tự học, tự bồi dưỡng, tự trau dồi kiến thức văn học cho bản thân.

- Giáo viên được đào tạo trình độ trên chuẩn với trình độ chuyên môn khá vững vàng.Người giáo viên yêu nghề, mến trẻ, tận tụy trong công việc, luôn tìm cách giúp cho các em cảm nhận được cái hay cái đẹp trong các bài văn, bài thơ, cuộc sống xung quanh và thể hiện “cái đẹp” đó bằng ngôn ngữ giàu hình ảnh.

- Bồi dưỡng cho các em rất nhiều kiểu bài: Tả đồ vật, cây cối, con vật (lớp 4), tả người, tả cảnh,…(lớp 5). Đặc biệt, giúp các em yêu thích môn Tiếng Việt, giúp các em có điều kiện tiếp cận với vẻ đẹp của con người, của cảnh vật, thiên nhiên đất nước, giúp các em có cơ hội bộc lộ cảm xúc của cá nhân, mở rộng tâm hồn và phát triển nhân cách cho các em.

- Đồ dùng dạy học phong phú phục vụ cho những giờ tập quan sát, tìm ý cho bài văn miêu tả.

\* Học sinh:

- Học sinh đã làm quen và viết được từng đoạn văn có nội dung cụ thể từ lớp 2, 3, nên việc viết văn của các em ở lớp 4 thuận lợi hơn.

- Sự quan tâm của phụ huynh học sinh cũng góp phần nâng cao chất lượng bài văn của các em.

- Có nhiều học sinh có khả năng quan sát, cảm thụ văn học rất tốt, thích khám phá, thích quan sát.

- Các em học sinh đều được học 2 buổi/ngày. Vào buổi chiều, các em có thời gian được luyện viết đoạn, bài cho thành thạo hơn.

- Qua từng bài học, học sinh yêu cây cối, đồ vật, đồ vật và cảnh vật xung mình.

**4.2. Khó khăn**

\* Giáo viên:

- Chưa thực sự khai thác hết thế mạnh của các phương pháp dạy học tích cực và những kĩ thuật dạy học mới vào bài dạy trong từng bài học.

- Nhiều giáo viên còn đọc văn mẫu thay cho việc hướng dẫn cách lập dàn ý.

- Một số giáo viên không chú trọng việc nâng cao vốn từ cho học sinh.

\* Học sinh:

- Do khả năng tư duy của học sinh Tiểu học còn dừng lại ở mức độ tư duy đơn giản trực quan nên việc làm văn của học sinh còn gặp nhiều khó khăn. Chất lượng cảm thụ văn học của học sinh chưa đồng đều dẫn đến chất lượng làm văn chưa cao.

- Vốn sống và vốn kiến thức văn của học sinh nhất là học sinh vùng nông thôn quê chúng tôi còn hạn chế. Đa số các em là con trong những gia đình có bố mẹ làm nghề nông thuần túy, bố mẹ đi làm xa nên số phụ huynh có điều kiện và có ý thức mua sách báo cho con em mình đọc còn rất ít. Hơn nữa không ít em chưa có thói quen đọc sách, ham đọc sách vì thế các em ít có sự say mê với các tác phẩm văn học.

Chính vì những khó khăn và hạn chế nêu trên nên chất lư­ợng làm văn của học sinh lớp tôi ch­ưa đạt kết quả như­ mong muốn.

**5. Mục đích nghiên cứu**

\*Giúp học sinh lớp 4:

- Rèn kĩ năng quan sát, tìm ý, lập dàn ý.

- Rèn kĩ năng dùng từ, đặt câu, viết đoạn, liên kết đoạn, diễn đạt lưu loát, mạch lạc.

- Rèn kĩ năng viết văn giàu hình ảnh, cảm xúc.

- Bồi dưỡng tình cảm yêu mến, gắn bó, biết trân trọng những gì xung quanh các em.

- Có tiền đề tốt để học viết văn miêu tả lớp 5.

\* Giúp giáo viên:

- Nhìn nhận lại sâu sắc hơn việc dạy văn miêu tả cho học sinh lớp 4 để vận dụng phương pháp, biện pháp và hình thức tổ chức dạy học một cách linh hoạt.

- Tự tìm tòi, nâng cao tay nghề, đúc rút kinh nghiệm trong giảng dạy TLV nói chung và trong dạy học sinh viết văn miêu tả nói riêng.

- Nâng cao khả năng nghiên cứu khoa học.

**6. Các biện pháp nâng cao năng lực làm văn miêu tả - Kiểu bài miêu tả đồ cho học sinh.**

Để nâng cao năng lực làm văn miêu tả nói chung, kiểu bài miêu tả đồ vật nói riêng cho học sinh, trước hết giáo viên cần nghiên cứu để nắm vững và truyền đạt đến học sinh một cách chân thực, dễ hiểu nhất về đặc điểm và phương pháp dạy văn miêu tả.

**6.1. Dạy cho học sinh hiểu "Thế nào là miêu tả?"**

Giúp cho học sinh hiểu miêu tả là vẽ lại bằng lời những đặc điểm nổi bật của cảnh, của người, của vật để giúp người nghe, người đọc hình dung được các đối tượng ấy.

Khi học sinh hiểu thế nào là miêu tả, tôi dạy các em hiểu miêu tả có miêu tả bên ngoài và miêu tả bên trong.Miêu tả bên ngoài là miêu tả những cái hiện ra trước mắt mình: một con người, một con vật, một dòng sông, cây cỏ,…Người đọc còn có thể nghe được cả tiếng nói, tiếng kêu, tiếng nước chảy. Thậm chí còn ngửi thấy mùi mồ hôi, mùi sữa, mùi hương hoa, mùi rêu, mùi ẩm mốc,…Còn miêu tả bên trong nghĩa là miêu tả về tâm trạng (buồn, vui, yêu, ghét,...) của con người, con vật và cả cỏ cây.

Ví dụ trong bài văn miêu tả chiếc bàn học, học sinh có viết: “*Chiếc bàn cao 90cm, mặt bàn hình chữ nhật, dài 120cm, rộng 50cm, bốn chân bàn cao và bằng nhau,...*” Giáo viên cần nói rõ cho học sinh biết đây chưa thực sự là cách miêu tả hay trong văn học. Miêu tả trong văn học đôi khi không cần sự chính xác, tỉ mỉ đến như vậy. Giáo viên có thể đọc cho học sinh một số đoạn văn miêu tả về chiếc bàn học để học sinh thấy được sự khác nhau đó.Ví dụ*: Chiếc bàn của em nhìn khá gọn gàng. Nó cũng chỉ đủ rộng cho hai đứa trẻ như em ngồi mà thôi. Bố kê chiếc bàn này ngay cửa sổ có nắng gió, hương hoa từ ngoài vườn theo gió đưa vào. Mặt bàn là một tấm gỗ cẩm lai, càng dùng lâu càng thêm bóng. Mỗi lúc học bài mệt, em thường gối má lên mặt bàn để cảm nhận hương thơm dìu dịu lâu ngày của véc-ni.*

**6.2. Dạy học sinh hiểu cấu tạo bài văn miêu tả đồ vật.**

Trước hết tôi giúp học sinh hiểu dạng bài “miêu tả đồ vật”, tức là giúp học sinh nhận biết đối tượng miêu tả là đồ chơi, đồ dùng học tập, đồ dùng gia đình,…

Giúp học sinh nắm được cấu tạo bài văn bài văn miêu tả nói chung bài văn miêu tả đồ vật nói riêng gồm 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài. Cấu tạo được thể hiện cả về nội dung và hình thức.

*Về nội dung:*

a) Mở bài: Giới thiệu đồ vật cần miêu tả.

b) Thân bài: - Tả bao quát

- Tả chi tiết (tả từng bộ phận)

- Tả công dụng của đồ vật

c) Kết bài: Tình cảm của em đối với đồ vật, cách bảo quản đồ vật.

*Về hình thức:* Mỗi phần của bài văn miêu tả đồ vật thường được thể hiện bằng một đoạn văn (Đầu đoạn lùi 1 ô, viết hoa đầu dòng; hết đoạn chấm xuống dòng); riêng phần thân bài có thể có nhiều đoạn, mỗi đoạn mang một nội dung nhất định tùy thuộc ý tưởng của người viết.

**6.3. Dạy cho học sinh biết quan sát.**

Muốn miêu tả hay, phải tập quan sát, phải có công quan sát, phải quan sát đi, quan sát lại mới thấy ra những điều gì mới và của riêng mình. Quan sát giúp các em nhiều hiểu biết cụ thể, sâu sắc nghĩa là quan sát cho các em biết rộng hơn, sâu sắc hơn, tinh tế hơn. Nhiều người đã nhất trí cho rằng: *“Trăm nghe không bằng một thấy, mười thấy không bằng một sờ”* (đó là sự cần thiết phải tự quan sát) và *“hiểu mười nói một”* thì mới có thể hay (đó là sự cần thiết về mặt hiểu biết). Chính vì vậy, tôi luôn nhắc nhở các em: Hãy quan sát thật nhiều những gì xung quanh các em, đừng tả dài dòng mà tìm hiểu và quan sát thật kĩ, nắm bắt cho được cái thần, cái hồn, cái dáng vẻ đặc biệt của vật được tả.

**6.3.1. Trình tự quan sát**

Để giúp người đọc, người nghe tái hiện được đối tượng miêu tả một cách chân thực, sinh động, bài văn miêu tả phải tuân theo một trình tự hợp lí, đảm bảo tính lôgic. Vậy khi dạy văn miêu tả, giáo viên cần hướng dẫn học sinh quan sát tỉ mỉ các bộ phận theo một trình tự hợp lí.

Ví dụ:

- Quan sát theo trình tự không gian: từ xa đến gần, từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong, từ trái qua phải,... hoặc ngược lại.

- Quan sát từ bao quát đến bộ phận, từ bộ phận chính đến bộ phận phụ.

- Quan sát trình tự tâm lí: Điều gì gây chú ý nhiều (gây hứng thú có tác động mạnh) thì tả trước, điều gì ít chú ý tả sau.

- Quan sát bằng nhiều giác quan khác nhau: thị giác (nhìn), thính giác (nghe), xúc giác (sờ), khứu giác (ngửi),...

Chú ý yêu cầu riêng khi quan sát đồ vật: Có loại đồ vật tĩnh (như cái bàn, cái ghế, quyển vở,...), có loại đồ vật động (như cái xe, cái quạt máy, búp bê biết khóc, cười,...). Cách quan sát đồ vật tĩnh khác với đồ vật động.

**6.3.2. Quan sát đối tượng mẫu**

Để học sinh biết quan sát, tôi dạy các em đối tượng quan sát mẫu, ví dụ: “Tả cái trống trường em”, học sinh được nhìn cái trống, sờ tay vào thân trống để cảm giác lại độ xù xì của nó, vòng tay ôm thân để thấy độ rộng của thân, ước lượng chiều cao của trống, ngửi mùi hăng của vỏ gỗ, nghe tiếng trống rộn ràng, ngắm các bộ phận vành đai, hai đầu trống, giá gỗ kê trống,… Các em cần sử dụng các giác quan như thị giác, thính giác, khứu giác, vị giác, xúc giác khi quan sát như dùng mắt để xem hình dáng, kích thước, màu sắc, dùng tay để biết đồ vật mềm hay rắn, nhẵn nhụi hay thô ráp, nặng hay nhẹ,…dùng tai để nghe đồ vật khi được sử dụng có phát ra tiếng động không, tiếng động ấy như thế nào,... Từ đó tôi giúp học sinh gợi nhớ, liên tưởng,… Học sinh sẽ có nhiều chi tiết, nhiều ý, nhiều điều để nói về đồ vật cần tả. Qua việc quan sát đối tượng mẫu, các em dần dần tả được đối tượng khác.

**6.3.3. Quan sát phải gắn với lựa chọn**

Nhằm giúp các em biết lựa chọn khi quan sát, tôi giúp các em hiểu rằng, không nên “thấy gì tả nấy” mà phải tìm cái mới, cái riêng, cái đặc sắc của đối tượng được quan sát, tránh sa đà vào liệt kê, kể lể. Để rèn luyện thói quen này, tôi đưa ra các dạng bài tập, ví dụ:Đọc thầm bài: *Chiếc xe đạp của chú Tư* - Tiếng Việt 4 tập 1-Trang 150. Ghi lại những đặc điểm riêng biệt với những chiếc xe khác về màu sắc, hình dáng, cách trang trí của chú Tư…

Cái mới, cái riêng bắt đầu từ những quan sát khi miêu tả. Rồi sau đó mới tiến đến cái mới, cái riêng trong tình cảm, trong tư tưởng,… Nhưng cái mới, cái riêng ấy phải gắn chặt với chân thực. Vì thế, tôi khuyến khích các em khi quan sát tìm hiểu được những nét riêng trái với thông thường mà có thể lột tả mỗi người có cảm nhận riêng.

Ví dụ: Cùng tả cánh diều, có bạn tả *“cánh diều mền mại như cánh bướm”*, có bạn lại tả *“Cánh diều bay lơ lửng, trông xa như một con chim non”.*

**6.3.4. Quan sát phải gắn liền với so sánh, liên tưởng.**

Tưởng tượng có vai trò tích cực trong cuộc sống. Tưởng tượng tạo nên những hình ảnh rực rỡ, phản ánh rõ ước mơ, lí tưởng của con người. Đối với văn miêu tả, tưởng tượng có vai trò đặc biệt quan trọng. Nhờ có tưởng tượng mà tất cả những hình ảnh, màu sắc, âm thanh,...đều có thể được tái hiện trước mắt chúng ta. Tất cả những chi tiết đặc trưng nhất của sự vật trong thực tế không phải lúc nào cũng bộc lộ, nhưng nhờ có tưởng tượng mà sự vật mới hiện ra với những nét đặc trưng của nó.

Văn miêu tả nhằm giúp người đọc hình dung ra sự vật, sự việc một cách sinh động, cụ thể. Vì thế, khi viết văn, người ta thường dùng liên tưởng, so sánh. Nhờ có liên tưởng, so sánh mà văn miêu tả khơi gợi được trí tưởng tượng, óc sáng tạo của người đọc.

Do đó, khi hướng dẫn học sinh quan sát, giáo viên cần hướng dẫn học sinh phát hiện ra những nét giống nhau giữa các sự vật hiện tượng. Hay nói cách khác, khi quan sát, học sinh phải hình dung được trong đầu xem hình ảnh mình vừa quan sát được giống với những hình ảnh nào mà mình đã biết.

Ví dụ: Khi hướng dẫn học sinh quan sát chiếc đồng hồ báo thức, giáo viên có thể đặt ra hệ thống câu hỏi giúp học sinh liên tưởng và so sánh:

- Nhìn chiếc đồng hồ giống cái gì? Khác vật đó ở điểm gì?

- Các con số xung quanh mặt đồng hồ giúp em liên tưởng đến điều gì?

- Đặc điểm của kim giờ, kim phút, kim giây làm em nhớ đến tính cách của những ai?

Với hệ thống câu hỏi như trên, học sinh không những viết ra những điều mình quan sát được mà còn có thể viết ra những câu văn giàu hình ảnh.

Ngoài ra, giáo viên còn có thể đọc cho học sinh nghe những đoạn văn, đoạn thơ có nhiều hình ảnh so sánh và liên tưởng hay.

Ví dụ đoạn văn tả về tả chiếc đồng hồ báo thức:Trên “khuôn mặt” đáng yêu của cô bạn đồng hồ là đại gia đình số và các anh em nhà kim đồng hồ. Xung quanh mặt đồng hồ, các con số từ 1 đến 12 đứng thành vòng tròn như đang chơi trò mèo đuổi chuột. Các anh em nhà kim đồng hồ mới thật là hay. Bác kim giờ áo đỏ, chậm chạp, nặng nề lê từng bước khó khăn. Bác như người đã đứng tuổi, bước đi không còn nhanh nhẹn nữa. Anh kim phút màu xanh lam nhẹ nhàng đi từng bước một chậm rãi. Anh chính là một chàng thanh niên khỏe mạnh mà không hấp tấp. Bạn kim giây diện bộ váy hồng thật nhí nhảnh. Bạn hệt như một đứa trẻ tinh nghịch nhưng hoạt bát và hiếu động, luôn chạy trước các anh. Còn em kim vàng bé nhất nhưng lại... “lười” nhất. Em chẳng hề nhích chân. Tuy vậy thôi chứ em có ích lắm đấy. Em là kim hẹn giờ.

Chính vì vậy, khi dạy văn miêu tả cho học sinh, giáo viên cần chú ý hướng dẫn các em sử dụng các hình ảnh so sánh, nhân hóa. Muốn được như vậy, giáo viên phải hướng dẫn các em quan sát thật kĩ những sự vật mà mình muốn miêu tả, từ đó các em có sự so sánh, liên tưởng xem các hình ảnh đó giống với cái gì để viết được những câu văn hay và sinh động.

Có thể nói liên tưởng và tưởng tượng có vai trò đặc biệt quan trong trong khi viết văn miêu tả. Giáo viên phải giúp học sinh hiểu rằng tưởng tượng phải dựa trên thực tế, không có nghĩa là nghĩ vu vơ và không có cơ sở thực tế. Để học sinh biết cách liên tưởng đúng, giáo viên phải giúp học sinh tập quan sát, tìm hiểu thực tế một cách có ý thức, có thói quen, có phương pháp. Từ đó các em mới có nền tảng và có cơ sở để tưởng tượng đúng.

**6.3.5.Biết học cách quan sát của người khác.**

Để giúp các em học tập được quan sát của ngưòi khác có hiệu quả, tôi hướng dẫn các em:

Hãy tìm đọc những bài thơ, bài văn hoặc đoạn văn miêu tả hấp dẫn để đọc và đọc đi đọc lại nhiều lần xem tác giả đã quan sát và lựa chọn những nét gì miêu tả đặc sắc mà mình thích nhất. Sau đó tìm xem “vì sao tác giả chọn chi tiết ấy?”.

Mặt khác, tôi chọn bài, câu, đoạn văn hay của học sinh hoặc văn mẫu đọc cho các em nghe, khuyến khích các em ghi lại câu văn, đoạn văn, bài văn mà mình tâm đắc nhất vào sổ tay cá nhân.

Song tôi luôn nhắc nhở các em: Điều cần học là học cách quan sát của người khác chứ không phải “nhắc lại” kết quả quan sát của người khác.

Muốn bài văn hay thì trong bài văn không thể thiếu tính nghệ thuật. Học sinh lớp 4 kiến thức về lĩnh vực này còn hiểu lơ mơ, hời hợt. Nếu giáo viên không dạy, học sinh khó mà nắm bắt đư­ợc. Để đư­a nghệ thuật vào trong văn có rất nhiều biện pháp. Nh­ưng theo tôi, đối với học sinh ở lứa tuổi này, hai biện pháp nghệ thuật phù hợp nhất là so sánh và nhân hóa.

**6.3.5.1. Biện pháp so sánh.**

Tôi đã h­ướng dẫn học sinh tìm các câu có các biện pháp so sánh trong các bài đọc đã học.

**Ví dụ**:

*- Thân giày làm bằng vải cứng, dáng thon thả, màu vải như màu da trời những ngày thu.*

*- Cái chốt bằng tre mà rắn như đanh.*

*- Anh chàng trống này tròn vo như cái chum, lúc nào cũng chễm chệ trên một cái giá gỗ kê ở trước phòng bảo vệ.*

*- Ngang lưng quấn hai vành đai bằng con rắn cạp nong, nom rất hùng dũng.*

*- Thân bút tròn, nhỏ nhắn bằng ngón tay trỏ.*

*- Cặp có hai mắt khóa mạ kền giống như hai con mắt sáng long lanh.*

*- Trăng hồng như quả chín  
Lửng lơ lên trước nhà…  
…Trăng tròn như mắt cá  
Chẳng bao giờ chớp mi…  
… Trăng bay như quả bóng  
Bạn nào đá lên trời…*

Với những câu văn này tôi sẽ giới thiệu để các em nắm chắc đư­ợc biện pháp so sánh bằng cách sau:

**Ví dụ:**Câu*Cặp có hai mắt khóa mạ kền giống như hai con mắt sáng long lanh.*Tôi phân tích cách sử dụng biện pháp so sánh, tác giả lấy hình ảnh *hai con mắt sáng long lanh* để tả *khóa cặp.*

Để thấy đ­ược tính ­ưu việt của biện pháp nghệ thuật này tôi lấy một câu khác để mô tả *khóa cặp*: *Cặp có hai mắt khóa mạ kền sáng, màu bạc* và yêu cầu học sinh nhận xét xem câu nào hay hơn. Dĩ nhiên là câu thứ nhất, 100% học sinh đ­ược hỏi đều trả lời như­ vậy. “Hay hơn vì sao?”. Các em trả lời: “Vì sử dụng biện pháp nghệ thuật so sánh”.

Muốn các em vững vàng hơn về cách so sánh tôi lại đ­ưa ra một câu văn nữa: *Cặp có hai mắt khóa mạ kền giống như hai con mắt.* Yêu cầu học sinh nhận xét, so sánh với câu thứ nhất. Khi các em khẳng định câu thứ ba không hay bằng câu đầu, tôi đặt câu hỏi: “Tại sao cả hai câu đều sử dụng biện pháp so sánh mà câu đầu lại hay hơn?” và giải thích “Ở câu thứ nhất, tác giả dùng hình ảnh *hai con mắt sáng long lanh* một hình ảnh đẹp, sinh động và rất độc đáo, có sự tương đồng về màu sáng với *hai mắt khóa* để so sánh vì vậy đã làm cho *hai mắt khóa* trở nên sinh động hơn. Từ đó giúp học sinh hình thành sự hiểu biết. Khi so sánh muốn làm cho một sự vật đẹp hơn phải so sánh với sự vật khác giống như­ng đẹp hơn, có những nét độc đáo, nổi bật hơn và ngược lại.

Việc này học sinh phải đ­ược luyện tập thư­ờng xuyên, vì nếu không luyện tập thì các kiến thức đó cũng mai một dần. Sau đây là một vài dạng bài tập mà tôi đã xây dựng trong tiết *Luyện tập xây dựng đoạn văn*:

***\* Nhận xét những hình ảnh so sánh trong đoạn văn, câu văn.***

So sánh như­ vậy giúp các em cảm nhận đ­ược điều gì mới mẻ của sự vật?

1. *Trăng hồng như quả chín  
   Lửng lơ lên trước nhà…  
   …Trăng tròn như mắt cá  
   Chẳng bao giờ chớp mi…  
   … Trăng bay như quả bóng  
   Bạn nào đá lên trời…*

*b) Anh chàng trống này tròn vo như cái chum, lúc nào cũng chễm chệ trên một cái giá gỗ kê ở trước phòng bảo vệ.*

Dạng bài này không khó đối với học sinh nh­ưng không phải học sinh nào cũng cảm nhận đ­ược cái đẹp cái mới mẻ trong đoạn văn, đa phần các em chỉ nhận ra hình ảnh so sánh.

***\* Điền từ thích hợp vào chỗ trống tạo thành câu văn có hình ảnh so sánh gợi tả.***

- *Bác đồng hồ cứ lặng lẽ ở trên bàn học ... một người thân yêu luôn dõi theo em từng ngày.*

- *Thân bút dài khoảng một gang tay, thon thon ... chiếc đũa.*

Ở dạng bài này h­ướng dẫn các em chọn các từ sau để điền: như­, giống như­, tựa, tựa nh­ư, tựa hồ, như­ là, giống hệt.

***\* Hãy thêm vào trống để chỗ chấm để đ­ược hình ảnh so sánh cho mỗi dòng d­ưới trở thành câu văn có ý nghĩa mới mẻ, sinh động.***

*- Chiếc bút giúp em viết những câu văn hay, giải những bài toán khó, nó làm việc miệt mài như ... (chiếc cày của bác nông dân trên đồng ruộng)*

*- Đôi mắt búp bê long lanh như ... (những vì sao sớm)*

*- Chiếc đồng hồ ....(tròn như cái bánh bao, chỉ khác là có chân đỡ)*

Với dạng bài này, tôi giúp học sinh th­ường xuyên luyện tập chọn từ điền thoải mái, không áp đặt. Sau đó nhận xét tìm ra những từ ngữ hay nhất, khen học sinh chọn từ để cho học sinh hứng thú học văn.

***\* Tập so sánh.***

Nâng cao hơn, tôi yêu cầu các em tìm hình ảnh so sánh và tự diễn đạt câu. Tôi đ­ưa ra những sự vật ví dụ nh­ư:

*- Cây bút, cái thước.*

*- Cô búp bê, chị lật đật.*

*- Chiếc đồng hồ, mặt bàn.*

Loại bài tập này khó hơn, nó đòi hỏi học sinh có trí t­ưởng t­ượng phong phú lẫn kĩ năng diễn đạt mới có thể chọn ra những câu văn hay. Bởi vậy, tôi thường đ­ưa ra những câu tham khảo khi học sinh đã trình bày hết ý kiến mà vẫn ch­ưa có đư­ợc những câu văn có thể tích luỹ đ­ược để làm t­ư liệu. Ví dụ:

*- Chiếc thước với những hình ảnh bắt mắt như con sông quê hương em: một dòng sông đang chảy uốn lượn, quanh co, có một chiếc thuyền bé tý và một người chèo lái nó.*

*- Cô búp bê xinh xắn như một nàng tiên bước ra từ câu chuyện cổ tích.*

*- Mặt bàn như một tấm gương phẳng có thể soi bóng vì luôn được em lau chùi sạch sẽ.*

Cứ với cách làm như­ vậy thì trí tư­ởng t­ượng của học sinh sẽ ngày một phong phú, khả năng diễn đạt câu văn cũng ngày càng một nâng cao. Trong các bài viết, đ­ưa biện pháp mô tả vào để so sánh một việc làm dễ dàng đối với học sinh.

**6.3.5.2. Biện pháp nhân hóa.**

Đây là biện pháp quen thuộc với các em. Các em đ­ược tiếp xúc từ khi còn trong vòng tay bế bồng của mẹ qua những lời ru cái cò, cái ốc. Rồi những câu chuyện cổ tích của bà, của cô giáo, các em đã đ­ược tiếp xúc với cả một thế giới phong phú của nghệ thuật nhân hoá. Không cần phải dạy nhiều, ta chỉ cần giới thiệu học sinh sẽ nhanh chóng nắm đư­ợc ngay.

Đồ vật là vật vô tri, vô giác . Để tả cho sinh động người ta thường hay  
sử dụng biện pháp nhân hoá. Dựa vào điểm này, tôi đã hướng dẫn học sinh  
dùng đại từ hay từ xưng hô: Anh, chị, chú, cô nàng, anh chàng,… khi  
đứng trước ngôi thứ ba, hoặc dùng các địa từ nhân xưng ở ngôi thứ nhất *(Tớ là chiếc xe lu)* để tả. Có thể dùng theo các đại từ nhân xưng là hàng loạt  
các động từ, tính từ miêu tả hoạt động hoặc tâm trạng, ý nghĩ của con người  
được dùng để tả đồ vật . Nhờ vậy đồ vật trở nên sinh động, hấp dẫn dù là vật vốn quen thuộc hàng ngày.

Ví dụ :  
*Tớ là chiếc xe lu  
Người tớ to lù lù  
  
Con đường nào mới đắp  
Tớ san bằng tăm tắp  
Con đường nào rải nhựa  
Tớ là phẳng như lụa.  
(Trần Nguyên Đào)*

Tuy nhiên, cần hướng dẫn học sinh sử dụng biện pháp nhân hóa đúng chỗ, nếu không có thể làm cho việc tả đồ vật mất tính chân thực.Để học sinh thấy đư­ợc sự ư­u việt của biện pháp nghệ thuật này, tôi đã cho các em so sánh các cặp ví dụ cụ thể:

*- Mặt bàn lúc nào cũng sáng bóng vì được em lau chùi.*

*Chẳng ngày nào em quên vuốt ve, vỗ về khuôn mặt rạng rỡ và sạch bóng của anh bàn bằng một chiếc chổi lông và chiếc khăn bông.*

*- Mỗi sáng, đồng hồ lại kêu “reng, reng, reng” gọi mọi người thức dậy.*

*Mỗi sáng, anh đồng hồ lại cất lên tiếng nói quen thuộc “reng, reng, rèng” để gọi mọi người thức dậy.*

*- Chiếc bút máy của em to và ngắn hơn những chiếc bút khác.*

*Cô nàng bút máy này có vẻ “lùn” và “mập” hơn các bạn bút khác.*

Không khó khăn cho học sinh trong việc lựa chọn, tất cảđều có chung một câu trả lời: Câu văn thứ hai hay hơn câu văn thứ nhất.

“Nó hay hơn vì sao?”. Nhiều học sinh lúng túng tr­ước câu hỏi này. Tôi nghĩ giáo viên cần lí giải: Câu thứ hai hay hơn vì đã sử dụng biện pháp nhân hóa: *anh bàn với khuôn mặt rạng rỡ, anh đồng hồ cất tiếng nói, cô nàng bút máy*,.. trở nên sinh động, đáng yêu vì đã có những suy nghĩ, tính cách của con ng­ười.

Sau khi các em nắm bắt đ­ược tác dụng của biện pháp này, tôi giới thiệu cho các em cách nhân hoá sự vật.

**Cách 1: Gọi tên sự vật.**

Chúng ta có thể gọi tên sự vật nh­ư khi gọi tên ng­ười: Cô cặp sách, bác bàn học, anh đồng hồ, cô lật đật, bạn gấu bông,...

**Cách 2: Gắn suy nghĩ, tính cách, hoạt động của ng­ười vào sự vật.**

*- Bác bàn trầm tư.*

*- Cô lật đật vui tính.*

*- Búp bê yểu điệu.*

*- Chị bút máy chăm chỉ.*

*- Bé kim giây nhỉ nhảnh, luôn nhanh nhẹn, hoạt bát chạy trước các anh.*

*- ...*

**Cách 3: Hóa thân thành đồ vật sẽ tả để tả đồ vật đó.**

Song song với việc giới thiệu, tôi th­ường dành thời gian đọc cho các em nghe những câu chuyện có sử dụng nhiều biện pháp nhân hoá nh­ư: Dế Mèn phiêu l­ưu kí, Võ sĩ Bọ Ngựa, Hai con ngỗng của nhà văn Tô Hoài (tiến hành vào tiết Sinh hoạt tập thể, Kể chuyện).

Nhắc học sinh liên t­ưởng đến các câu chuyện cổ tích có các con vật đáng yêu thông minh, tinh nghịch. Đó là những câu mẫu mực cho học sinh tập,để nắm đ­ược cách sử dụng biện pháp nghệ thuật này.

Học sinh có đ­ược sự hiểu biết rõ ràng về biện pháp nghệ thuật này ta cho các em luyện tập ngay một số dạng bài tập:

- Tập nhân hoá các đồ vật xung quanh bằng cách 1 hoặc cách 2. Cách 3 chỉ nên áp dụng với học sinh năng khiếu.

- T­ưởng t­ượng ra cuộc trò chuyện của các đồ dùng học tập của em.

- ...

Từ việc phân tích các ví dụ trên, tôi giúp các em tìm hiểu được các biện pháp tu từ so sánh, nhân hoá của tác giả bằng các câu hỏi:

-Tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ nào?

-Tìm câu sử dụng biện pháp tu từ so sánh, nhân hoá đó?

Để giúp các em có kĩ năng so sánh, tôi đưa ra các bài tập:

**Bài tập 1:**

Dùng biện pháp so sánh, em hãy viết câu văn miêu tả về:

*Con lợn béo*

*Hai mắt*

*Cái đuôi*

*Cái mõm*

*(Tả con lợn tiết kiệm)*

*Thân hình tròn của cái trống*

*Vành đai của cái trống*

*Tiếng kêu của trống*

*(Tả cái trống trường em)*

**Bài tập 2:**

Tìm những hình ảnh so sánh, nhân hoá trong đoạn văn sau, theo em các hình ảnh so sánh, nhân hoá này có tác dụng gì?

*“Anh đồng hồ báo thức có bốn em trai là kim giờ béo ú, kim phút gầy nhòm, kim giây cao kều, còn kim đặt giờ thì có dáng người thon thả. Mỗi kim đều được anh khoác cho một chiếc áo màu đen, riêng kim đặt giờ được diện áo đỏ. Tuy các kim tinh nghịch cứ đuổi nhau suốt ngày nhưng anh đồng hồ báo thức vẫn hết mực yêu chiều chúng. Anh đồng hồ có nhiều bạn lắm nhé. Ở giữa chiếc áo vàng óng của anh ta còn có cả những bạn “số” to tướng từ một đến mười hai. Ngày ngày, anh cặm cụi làm việc rất chăm chỉ như bác nông dân với con trâu trên đồng. Cứ bao giờ có chuyện gì khó khăn, tôi lại nói hết với anh đồng hồ, anh sẵn sàng đưa ra những lời khuyên chân thành và bổ ích để giúp tôi mau tiến bộ”.*

(Anh Tùng – Luyện tập làm văn 4)

**Bài tập 3:**

Viết một đoạn văn (có sử dụng biện pháp so sánh, nhân hoá) tả một đồ vật mà em yêu quý. (HS viết khoảng 3 – 5 câu)

**6.4. Dạy học sinh biết bộc lộ cảm xúc khi tả các đồ vật**

Giúp học sinh nhận rõ được tầm quan trọng của cảm xúc trong bài văn, tôi dạy các em: Bài văn hay, cuốn hút người đọc không chỉ có tài quan sát và thể hiện bằng các từ ngữ, hình ảnh, so sánh, nhân hoá mà cần phải có tình cảm, cảm xúc, tức là trong bài viết phải thể hiện được tình yêu, nỗi nhớ, niềm khát khao qua vật được tả.

Một bài văn hấp dẫn, gây ấn t­ượng với ng­ười đọc không thể thiếu “cảm xúc” của ng­ười viết. Cảm xúc không chỉ có ở phần kết luận. Nó phải đư­ợc thấm đậm trong từng câu, từng lời của bài văn. Đối với học sinh nhỏ thì điều này thật là trừu t­ượng.

Bởi vậy ta không nên đòi hỏi các em một cách chung chung. Các em lồng đ­ược tình cảm của mình vào từng ý văn, giáo viên nên gợi ý cụ thể, ví dụ nh­ư sau:

*- Búp bê xinh đẹp, luôn bên cạnh em. Khi ngắm nhìn búp bê em cảm thấy như­ thế nào?*

*- Cặp sách giúp em mang đồ dùng đến trường, em làm gì đề giữ gìn cặp?...*

T­ương tự nh­ư vậy, ta cần “bắt” học sinh đ­ưa ra những suy nghĩ, nhận xét cảm xúc của mình trư­ớc một vật, sự việc. Bài văn sẽ không đơn giản là sự liệt kê. Nó thấm đẫm các suy nghĩ, cảm xúc của ng­ười viết.Kết hợp đ­ược 3 yếu tố trên: Nội dung, nghệ thuật, cảm xúc thì bài văn của học sinh cũng đạt tới một thành công lớn. Nó sẽ là mảnh đất màu mỡ cho ta vun trồng những năm học tới.

Khi hướng dẫn các em luyện tập nhằm giúp các em biết bộc lộ tình cảm, cảm xúc khi tả, tôi đưa ra các dạng bài tập từ làm quen, nhận biết đến vận dụng bộc lộ trong bài làm.

Ví dụ:

Trong hai cách tả *“cái võng”* sau đây em thấy cách nào thể hiện được tình cảm của người tả?

*a) Nằm trên võng đu đưa theo nhịp em thấy như mình đang bay bổng.*

*b) Áp má vào mặt võng, em cảm thấy hơi ấm của bố quyện với mùi cây lá Trường Sơn. Nhắm mắt lại, theo nhịp đưa của võng em thấy như đang thả mình dập dềnh trên cánh sóng giữa mặt biển bao la.*

**6.5. Trau dồi vốn từ cho học sinh**

Muốn miêu tả được đúng, được hay thì phải giàu từ ngữ. Dù cho sự vật chúng ta cần miêu tả có ở ngay trước mắt nhưng để viết được và miêu tả được nó không phải là dễ. Viết văn miêu tả tả đôi khi cùng giống như một người họa sĩ đang vẽ tranh. Dù mẫu vật đang ở ngay trước mặt nhưng để miêu tả được hết cái hồn, cái thần của mẫu vật không phải là việc dễ dàng. Phải miêu tả như thế nào để toát ra được hết cái linh hồn và sắc thái riêng của mỗi sự vật mà khi đọc, người đọc có thể cảm nhận được điều đó.

Làm thế nào để học sinh có thể viết ra được những cái mà mình đã quan sát?Để làm được điều này, giáo viên cần cung cấp cho học sinh một vốn từ ngữ gợi hình ảnh, phong phú và đa dạng. Việc cung cấp vốn từ này không chỉ được làm trong giờ Tập làm vănmà còn được rèn luyện tất cả các tiết học khác, chủ yếu trong các tiết Luyện từ và câu. Giáo viên nên khuyến khích học sinh tìm đọc thêm sách báo, truyện,... để vốn từ của các em thêm phong phú. Bản thân giáo viên cũng cần phải nắm rõ sự đa dạng và phong phú của tiếng Việt.

Ví dụ nếu nói về màu đỏ thôi cũng đã có rất nhiều cách biểu thị khác nhau của sắc thái đỏ (bài thơ "*Màu đỏ*")

Màu cờ Tổ quốc *đỏ tươi*

Lò gang *đỏ rực* sáng ngời lửa sao

*Đỏ phai* là sắc hoa đào

Vườn cam *đỏ ối*, lao xao gió hè.

Nhớ thương con mắt *đỏ hoe*

Bình minh *đỏ ửng* hàng tre sau nhà.

Sông Hồng *đỏ lựng* phù sa

Mặt trời *đỏ chói* chan hòa nắng mai

*Đỏ ngầu* là nước mương phai

Bài làm điểm kém hai tai *đỏ nhừ*.

(theo Trúc Nam)

Về ngữ pháp và cách diễn đạt, tiếng Việt cũng rất giàu khả năng miêu tả. Vì vậy muốn viết được những câu văn miêu tả hay, giáo viên cần chú ý dạy và sửa lỗi ngữ pháp và cách diễn đạt cho các em. Giáo viên có thể sửa lỗi diễn đạt và dùng từ cho học sinh vào tiết trả bài.

Ngoài ra, khi viết văn miêu tả, giáo viên nên hướng dẫn học sinh sử dụng từ tượng hình, từ tượng thanh, từ láy, từ ghép để miêu tả cho sinh động.

**6.6. Rèn cho học sinh những kĩ năng cần thiết khi viết văn miêu tả.**

**6.6.1. Tìm hiểu đề bài**

Khi học văn miêu tả cần tìm hiểu yêu cầu của đề. Đề thường cho biết rõ đối tượng cần miêu tả (tả đồ vật, con vật hay cây cối) trong phạm vi cụ thể.

Khi hướng dẫn học sinh tìm hiểu đề, giáo viên cần yêu cầu các em gạch chân dưới những từ ngữ quan trọng của đề bài, các em cần xác định rõ mình sẽ tả cái gì, tả như thế nào?...

**6.6.2. Quan sát, tìm ý, chọn ý**

Cần nhấn mạnh với học sinh, khi quan sát ta không chỉ quan sát bằng mắt mà cần phải cảm nhận cả bằng các giác quan khác (xúc giác, thính giác, vị giác...) và còn cả bằng tâm hồn, không phải chỉ là cảm giác đơn thuần mà còn phải gắn liền với suy nghĩ, cảm xúc của người viết,... Chính vì vậy, khi quan sát, chúng ta cần biết tìm ý và lựa chọn ý phù hợp, tránh viết tràn lan vào bài văn.

Ví dụ khi đề bài yêu cầu: *Tả một chiếc bút máy có nhiều kỉ niệm gắn bó với em* giáo viên cần giúp các em định hướng miêu tả, không phải cứ thấy gì là tả đấy mà cần phải có sự suy nghĩ, chọn lọc ý: dịp nào em có cây bút đó? Câybút có những điểm gì làm em cảm thấy thích? (hoặc gắn với kỉ niệm nào mà em không thể quên được?.....) Làm được điều đó, các em sẽ có những phát hiện mới mẻ, riêng biệt về cây mà mình định tả.

**6.6.3. Sắp xếp ý**

Khi sắp xếp ý, các em cần chú ý:

- Sắp xếp theo trình tự thời gian: Cái gì xảy ra trước thì tả trước, cái gì xảy ra sau thì tả sau.

- Sắp xếp theo trình tự không gian: Tả từ xa đến gần, từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới hoặc từ dưới lên trên, tả từng bộ phận...

- Với văn miêu tả đồ vật, cần tả theo trình tự: Tả bao quát, tả chi tiết (tả từ bộ phận chính đến bộ phận phụ, tả từ ngoài vào trong hoặc từ trong ra ngoài,...)

Đây chính là bước các em sẽ lựa chọn để xây dựng vào dàn ý.

**6.6.4. Dàn ý cho bài văn miêu tả**

**\* Tả đồ vật:**

a) Mở bài: Giới thiệu đồ vật cần miêu tả

b) Thân bài: - Tả bao quát

- Tả chi tiết (tả từng bộ phận)

- Tả công dụng của đồ vật

c) Kết bài: Tình cảm của em đối với đồ vật, cách bảo quản đồ vật.

**6.7. Tổ chức luyện tập (viết đoạn văn, bài văn)**

Dạy học sinh luyện viết đoạn văn, bài văn hoàn chỉnh theo yêu cầu của đề bài.Đây là bước có thể kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh qua tích luỹ vốn kiến thức, kinh nghiệm và kĩ năng ở phần trên, vì vậy tôi yêu cầu học sinh sử dụng kiến thức đã học để viết bài, đoạn.

Ở bước này, tôi đưa ra yêu với các em theo mức độ từ đơn giản đến phức tạp, từ dễ đến khó, từ cách tiếp cận nhận biết, tìm hiểu, tự thể hiện qua bài viết.

Để thu hút nhu cầu cần viết bài của học sinh, tôi thường đưa bài tập tình huống.

**6.7.1. Luyện viết đoạn văn (theo bố cục: mở bài, thân bài, kết bài).**

**\* Mở bài**

***Dạng bài nhận biết, phân tích***

Dưới đây là một số đoạn mở bài cho bài văn miêu tả cái cặp sách. Các đoạn ấy có gì giống và có gì khác nhau?

*a. Vào ngày khai trường, bố em mua cho em một chiếc cặp sách rất đẹp.*

*b. Ai là học sinh mà chẳng có cặp sách. Thế mà suốt mấy năm nay, em chỉ có một chiếc túi vải đơn sơ mang tới trường.*

*c. Chủ nhật vừa qua mưa nặng hạt, em không đi thăm bà ngoại được, ba bảo em giúp ba sắp xếp lại cái tủ ở trong buồng. Giữa đống đồ đạc ba dỡ từ trên nóc tủ xuống, chợt em gặp lại chiếc cặp nhỏ đã theo em đi học suốt hai năm lớp một, lớp hai.*

***Dạng bài tập luyện viết***

Đề 1: Đọc đoạn mở bài của các bài văn miêu tả đồ vật dưới đây.

a. Tả chiếc bút máy

*Nhân ngày sinh nhật thứ 10 của em, mẹ đã mua tặng em một chiếc bút mực.*

b. Tả quyển vở

*Chủ nhật vừa qua, cả nhà em cùng tổng vệ sinh, dọn dẹp nhà cửa. Em cũng giúp bố mẹ sắp xếp lại phòng học của mình cho ngăn nắp. Giữa đống sách vở cũ, em chợt nhận ra quyển vở luyện viết chữ đẹp hồi em mới học lớp hai.*

c. Tả một món đồ chơi

*Trung thu năm ngoái, bố đã mua tặng em một bộ xếp hình rất đẹp. Đó vừa là món quà trung thu, vừa là phần thưởng bố tặng em nhân dịp em đạt danh hiệu học sinh xuất sắc toàn diện.*

Các đoạn mở bài trên được viết được theo cách nào? (trực tiếp hay gián tiếp). Em đã viết lại theo cách thứ hai.

Đề 2: Viết một đoạn mở bài cho bài văn miêu tả một quyển sách hoặc một quyển truyện mà em yêu thích.

**\* Thân bài**

***Dạng bài tập nhận biết phân tích***

Đọc những đoạn văn miêu tả đồ vật sau, cho biết đoạn văn đó thuộc phần nào trong bố cục bài văn. Nội dung miêu tả của đoạn văn đó? Xác định câu mở đoạn.

Đoạn 1: *“…Tấm lịch in bức ảnh chùa Thiên Mụ, một cảnh đẹp nổi tiếng của xứ Huế. Trên nền giấy màu xanh da trời nổi bật lên chiếc tháp bẩy tầng. Những tảng mây trắng xốp tưởng như sà thấp xuống dưới chiếc tháp cao sừng sững ấy. Xung quanh bức tranh lại được khuôn một đường viền màu đỏ càng làm cho phong cảnh chùa Thiên Mụ thêm nổi bật…”*

Đoạn 2: *“…Đôi dây buộc tóc này là đôi dây em thích nhất. Đôi dây có màu hồng phấn điệu đà. Mỗi chiếc dây được làm bằng một sợi thun dài quấn những sợi màu hồng ở bên ngoài và hai con nhựa ở mỗi đầu. Mỗi con thú nhựa là những con gấu nhỏ đang nhảy múa thật đáng yêu…”.*

***Dạng bài luyện viết***

Viết đoạn:

- Hãy viết một đoạn văn tả bên trong chiếc cặp sách của em.

- Viết một đoạn văn khoảng 5 – 7 câu tả món đồ chơi dân gian em thích.

Viết thân bài:

Đề 1: Em có một chiếc áo rất đẹp, nó đã theo em từ lâu, mặc dù đến nay đã cũ nhưng em vẫn thích nó. Em hãy tả lại chiếc áo đó.

Đề 2: Họ hàng nhà chổi thì có cô bé Chổi Rơm vào loại xinh xắn nhất. Tuy bé nhưng cô rất được việc, cô đã sống lâu cùng gia đình em. Em hãy tả cô Chổi Rơm đó.

**\* Kết bài**

Tôi tiến hành tương tự phần mở bài, tức là cho các đọc một số đoạn, các em xác định kết bài mở rộng, kết bài không mở rộng.

Yêu cầu học sinh viết kết bài mở rộng, không mở rộng cho đề 1 và đề 2 trên.

**6.7.2. Luyện viết bài văn hoàn chỉnh**

- Luyện viết bài văn hoàn chỉnh theo dàn ý.

GV đưa đề bài, HS viết bài văn theo dàn ý có sẵn (Đối với HS yếu tôi hướng dẫn, khuyến khích các em viết một hoặc hai phần tuỳ ý).

- Luyện viết bài văn theo đề bài (không có dàn ý)

- Luyện viết nâng cao (Tôi cho học sinh năng khiếu làm).

Đề 1: Đọc những câu thơ sau:

*Chào bảng đen, cửa sổ.*

*Chào chỗ ngồi thân quen.*

*Tất cả! Chào ở lại….*

*(Hữu Tưởng)*

Em cũng đã từngchia tay với lớp học cũ của mình để lên lớp mới. Hãy tả một đồ vật có trong lớp học cũ gắn với cảm xúc của em trong giờ phút chia tay ấy.

Đề 2: Tả chiếc võng của bố (Phan Thế Cải) để thấy được kỉ nịêm Trường Sơn của bố.

Trong một tiết Tập làm văn tôi thường đưa ra nhiều đề để học sinh lựa chọn và được luyện tập nhiều hơn, phù hợp với từng đối tượng học sinh trong lớp.

Trên đây là một số dạng bài tập tiêu biểu đã sử dụng, vì giới hạn cho phép, tôi không thể đưa ra hết các bài tập mà tôi đã hướng dẫn các em thực hành Tập làm văn, các bài tập trên chỉ là minh hoạ cho các bài tập đã sử dụng.

**6.8. Nhận xét, góp ý, sửa chữa.**

Sau mỗi bài tập, tôi đều chú ý nhận xét, góp ý và cùng các em sửa chữa cụ thể đến từng đơn vị nhỏ: từ, câu, đoạn để các em thấy được ưu điểm, hạn chế bài viết của mình, của bạn và học hỏỉ trao đổi lẫn nhau, tìm cách và biết cách sửa sai cùng tiến bộ.

**6.8.1. Chữa lỗi về dùng từ**

Trong các tiết trả bài tôi đã tiến hành đưa ra câu văn học sinh viết thiếu chính xác, học đọc câu văn và nhận xét. Tôi dùng câu hỏi gợi mở, giúp các em tự phát hiện từ dùng thiếu chính xác.

**Ví dụ:**

Đề bài: Em hãy tả chiếc bút mực của em.

Có học sinh viết: *Cây bút dài gần một mét*. Tôi giúp học sinh phát hiện *“một mét”* dùng chưa chính xác, vì một mét so với thực tế cái bút thì không có cái bút nào dài như thế. Tôi giúp học sinh tìm từ thích hợp thay thế như “*một gang tay”, dài gần bằng chiếc bút chì”…*v.v

**6.8.2. Chữa lỗi câu**

Các em thường mắc phải là viết câu thiếu các thành phần (chủ ngữ, vị ngữ,…), câu văn thiếu hình ảnh, ý nghèo, bố cục thiếu chặt chẽ,…

Tôi cũng dùng câu hỏi gợi mở giúp các em phát hiện lỗi, học sinh tự sửa.

Ví dụ: Tả chiếc cặp của em, có học sinh viết: *Em rất thích chiếc cặp giúp cho sách vở em khỏi ướt.*

Tôi dùng câu hỏi dẫn dắt: *Cái gì giúp cho sách vở của em khỏi ướt?* -Chiếc cặp (chủ ngữ), học sinh viết lại câu: *Em rất thích chiếc cặp, nó giúp cho sách vở em khỏi ướt.*

Tóm lại: Dạy học sinh tự nhận xét, sửa chữa cũng rất quan trọng đối với học sinh, giúp học sinh tham gia vào quá trình đánh giá kết quả bài viết của mình, của bạn, tạo cơ hội cho các em tự rút kinh nghiệm, học hỏi ở nhau nhiều hơn.

**7. Kết quả**

Sau quá trình giảng dạy tại lớp 4D, tôi lấy hai lớp 4C và 4D khảo sát với đề tập làm văn sau: “Em hãy tả hộp bút của em”.

Kết quả như sau:

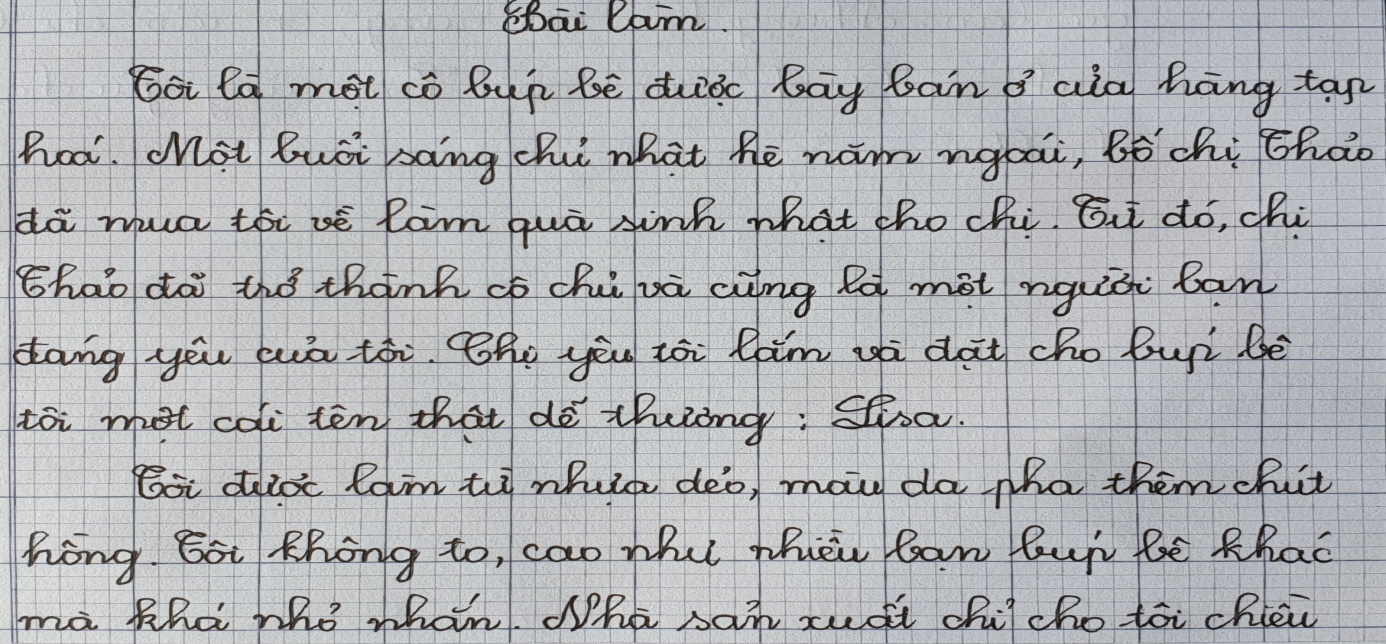
|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Sĩ số** | **Đánh giá** | | | | | |
| **Hoàn thành tốt** | | **Hoàn thành** | | **Chưa hoàn thành** | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| 4C | 27 | 8 | 30 | 15 | 55 | 4 | 15 |
| 4D | 27 | 13 | 48 | 12 | 44 | 2 | 8 |

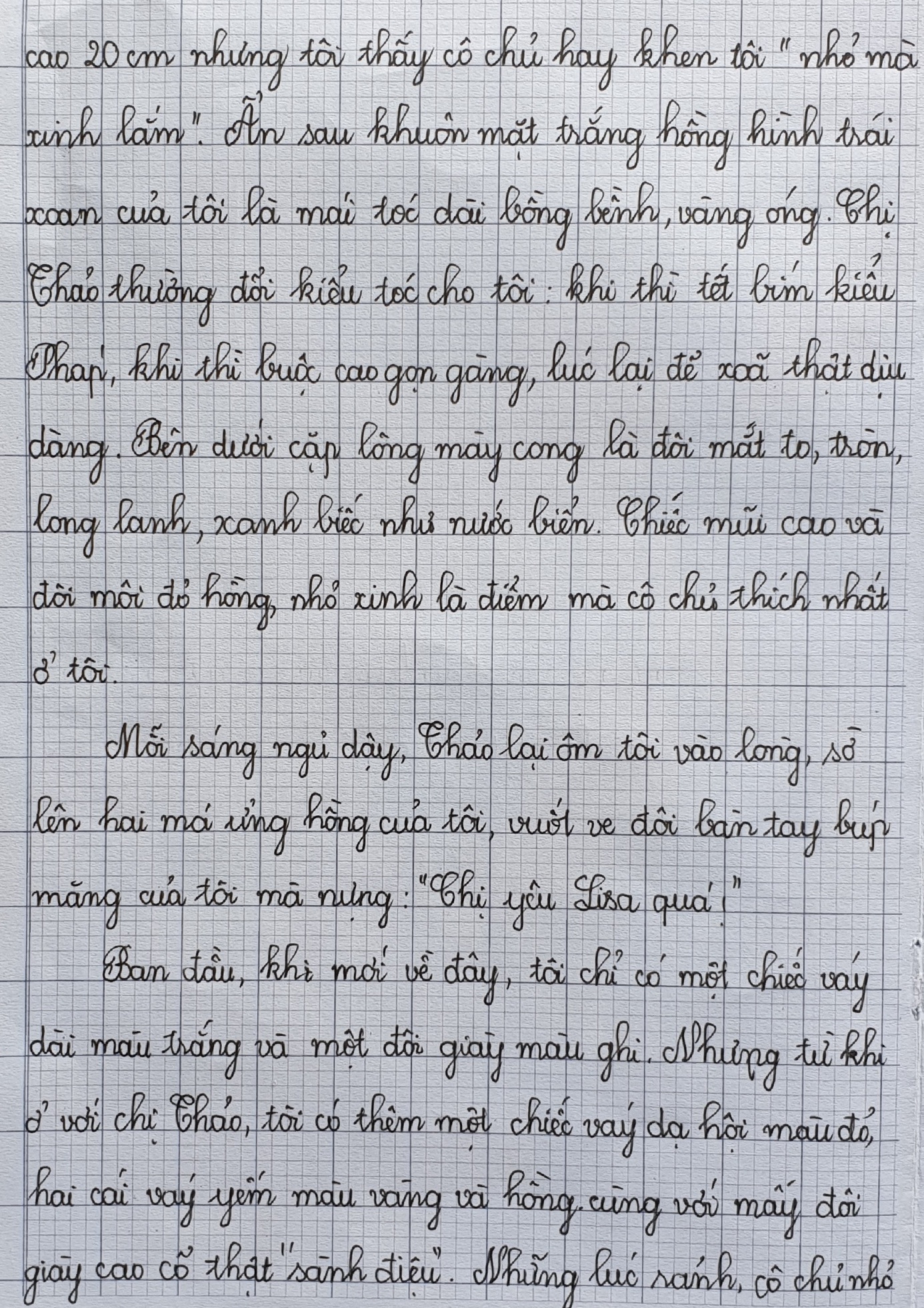
Kết quả khảo sát cuối học kì I của lớp tôi với môn Tiếng Việt phần viết:

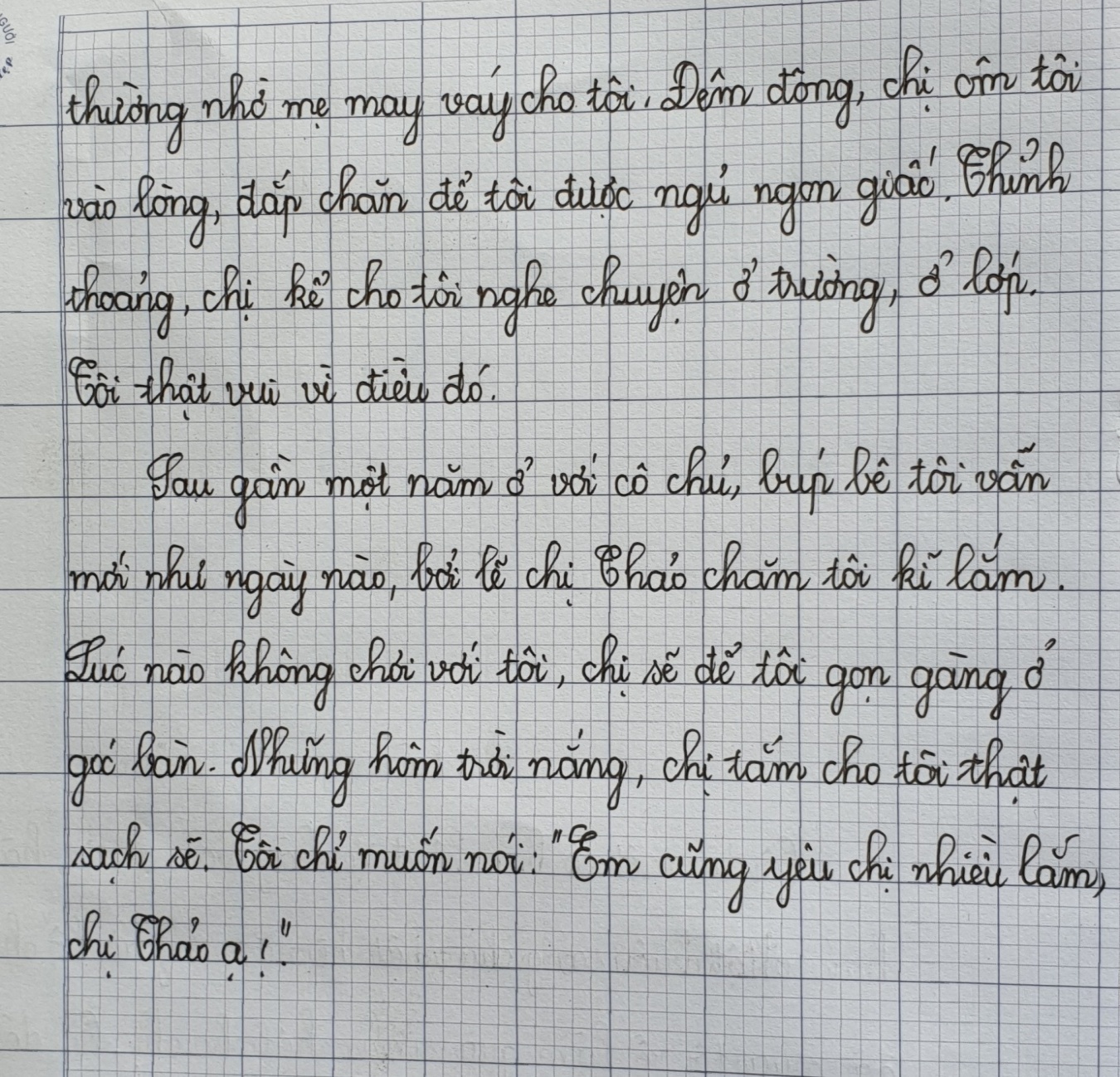
*(Tập làm văn (8 điểm): Hãy tả lại một đồ vật mà em yêu thích nhất)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Sĩ số** | **Điểm 9 – 10** | | **Điểm 7 – 8** | | **Điểm 5 - 6** | | **Điểm dưới 5** | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| 27 | 15 | 56 | 12 | 44 | 0 | 0 | 0 | 0 |

Với đề bài: *Hãy tả một đồ chơi có nhiều kỉ niệm với em*, đa số học sinh lớp tôi viết được bài văn đảm bảo về bố cục, biết lựa chọn chi tiết để miêu tả, câu văn giàu hình ảnh, trong đó có một số em đã sử dụng biện pháp nhân hóa khi miêu tả bằng cách “nhập thân” thành đồ vật định tả. Và đây là một trong những bài văn đó:







**8. So sánh đối chứng**

Nhìn vào kết quả khảo sát của hai lớp rõ ràng lớp tôi số học hoàn thành tốt đã cao, số học sinh chưa hoàn thành giảm hơn so với lớp 4C. Trước khi áp dụng các giải pháp sáng kiến, học sinh lớp tôi viết những câu văn miêu tả chưa giàu hình ảnh, dùng từ chưa hợp lí, ít sử dụng các biện pháp nghệ thuật khi viết văn, học sinh có tâm lí sợ học Tập làm văn. Sau khi áp dụng sáng kiến, học sinh yêu thích phân môn Tập làm văn nói chung và văn miêu tả nói riêng. Chất lượng bài văn tăng lên rõ rệt, bố cục chắc chắn, nội dung bài có vốn từ ngữ phong phú, câu văn có hình ảnh, giàu cảm xúc,…

**9. Phạm vi áp dụng**

Áp dụng các biện pháp này, chất lượng viết văn miêu tả lớp tôi có nhiều tiến bộ. Trao đổi sáng kiến của mình với một số đồng chí dạy trong khối, chất lượng giờ Tập làm văn miêu tả của học sinh một số lớp 4 trường tôi đã được nâng cao. Sáng kiến có thể áp dụng rộng rãi với các tiết Tập làm văn kiểu bài miêu (đặc biệt với kiểu bài miêu tả đồ vật) lớp 4, 5. Theo tôi mỗi giáo viên cần kiên trì, tỉ mỉ và áp dụng sáng kiến một cách linh hoạt, phù hợp với trình độ học sinh lớp mình giảng dạy để đạt được hiệu quả cao nhất.

**KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

1. **Kết luận**

Sau thời gian tìm hiểu, nghiên cứu, nâng cao chất lượng làm văn cho học sinh, tôi thấy khả năng viết văn của các em tiến bộ rõ rệt từ cách quan sát, chọn lọc chi tiết đẫn đến kĩ năng trình bày thành đoạn, bài và cách sử dụng biện pháp nghệ thuật trong mỗi bài văn đều được các em thực hiện thành thạo. Chính vì vậy, nó còn góp phần giúp các em học tập tốt phân môn khác như Kể chuyện, Luyện từ và câu, Tập đọc ngoài ra còn giúp các em học tốt các môn học khác và cảm thụ văn học tốt ở Tiểu học.

Đứng trước vai trò, vị trí và tầm quan trọng của phân môn Tập làm văn ở Tiếu học, tôi thấy việc giáo viên nắm vững các dặc điểm của văn miêu tả để dạy cho học sinh là hết sức cần thiết. Phải nắm vững được các đặc điểm của văn miêu tả thì giáo viên mới tìm ra được các phương pháp dạy học thích hợp để truyền đạt tới học sinh. Có như vậy các em mới hình thành được cho mình kĩ năng viết văn miêu tả. Học tốt được văn miêu tả các em sẽ cảm nhận được thế giới xung quanh một cách rõ nét và sâu sắc hơn. Văn miêu tả ở lớp 4 sẽ là tiền đề cho các em học tiếp các dạng văn miêu tả ở các lớp cao hơn.

Đối với bản thân, trong mỗi giờ dạy học văn miêu tả, tôi thấy mình đã tạo được sự say mê, hứng thú trong học sinh. Các tiết Tập làm văn bây giờ cũng nhẹ nhàng và hiệu quả hơn trước.

Tuy nhiên, đây mới là những sáng kiến nhỏ của tôi, chắc chắn không tránh khỏi những hạn chế và sai sót, vì vậy, tôi rất mong các bạn đồng nghiệp cùng góp ý, bổ sung những thiếu sót đó.

**2. Khuyến nghị**

**2.1. Đối với giáo viên**

Qua thực tế giảng dạy, tôi thấy các học sinh có khả năng viết văn thì giáo viên trước hết cần có tấm lòng say mê với công việc. Mỗi giáo viên cần tích cực, tìm hiểu, ham học hỏi tích luỹ cho mình vốn kiến thức qua thực tế, dự giờ thăm lớp, nghiên cứu tài liệu, sách báo,…

Một điều rất quan trọng, trước mỗi buổi, mỗi giờ lên lớp, mỗi giáo viên cần chú ý xác định nhiệm vụ của từng nội dung dạy học, từng tiết học để có kế hoạch tổ chức các hoạt động cho hợp lý, chuẩn bị chu đáo vốn từ ngữ, diễn đạt, các phương án có thể xảy ra, có tình huống để sẵn sàng giải đáp, sửa chữa vướng mắc cho học sinh.

Từ kết quả và kinh nghiệm dạy viết văn miêu tả kiểu bài “Tả đồ vật” cho học sinh lớp 4, giáo viên có thể dựa vào để dạy các kiểu bài khác của thể loại văn miêu tả: tả con vật, cây cối ( lớp 4), tả người, tả cảnh…..( lớp 5).

Giáo viên cần bồi dưỡng cho các em có năng khiếu, phụ đạo, giúp đỡ các em chưa hoàn thành ngay từ đầu năm học làm nền tảng vững chắc, tạo đà cho các em học tập tốt ở giai đoạn sau.

**2.2. Đối với học sinh**

Sau mỗi buổi học các em phải nắm chắc kiến thức cơ bản và kĩ năng cơ bản của môn học, của từng kiểu bài.

Mỗi học sinh cần tích cực đọc sách, báo, các tác phẩm văn học, học hỏi cái hay ở các tác phẩm, ở bạn bè.

**2.3. Đối với phụ huynh học sinh**

Mỗi phụ huynh cần có ý thức, trách nhiệm tới việc học tập của con em mình, tạo mọi điều kiện tối ưu để cho các em học tập tốt.

**2.4. Đối cới Bam giám hiệu nhà trường, ngành**

Tạo điều kiện về cơ sở, vật chất, trang thiết bị dạy học.

Cần có chuyên đề dạy văn miêu tả để mọi giáo viên được học hỏi, mở rộng tầm nhìn, học tập lẫn nhau, cập nhật kiến thức hay, mới.

Cung cấp tài liệu về nội dung, phương pháp dạy các kiểu bài Tập làm văn cho giáo viên Tiểu học.

Trên đây là một số sáng kiến tôi đã áp dụng trong giảng dạy và đạt được hiệu quả tương đối cao, tôi mạnh dạn đưa ra trao đổi cùng đồng nghiệp. Tôi kính mong sự đóng góp ý kiến của các đồng chí là bạn bè, đồng nghiệp, các đồng chí là lãnh đạo trường, ngành.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Văn miêu tả trong nhà trường phổ thông - Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Phạm Minh Diệu
2. Bài tập nâng cao Từ và Câu lớp 4 - Nhà xuất bản Đại học sư phạm
3. Tài liệu bồi dưỡng giáo viên dạy các môn học lớp 4 của Nhà xuất bản Giáo dục
4. Tập làm văn 4 - Đặng Mạnh Thường

6. Tạp chí giáo dục Tiểu học - Nhà xuất bản Giáo dục 2005

7. Ph­­ương pháp dạy học tiếng Việt ở Tiểu học Tập II.

Tác giả: GSTS Lê Ph­ương Nga - Nguyễn Trí - Hà Nội 1995

8. Luyện thực hành tiếng Việt ở Tiểu học - Nhà xuất bản Đà Nẵng - năm 2003.

9. Dạy học Chính tả ở Tiểu học - Nhà xuất bản Giáo dục - năm 2000.

10. Dạy Tập đọc ở Tiểu học - Nhà xuất bản Giáo dục – năm 2000.

11. Sách giáo viên Tiếng Việt 4 - Tập I + II - Năm 2005 - Nhà xuất bản Giáo dục.

12. Giải đáp 88 câu hỏi về giảng dạy môn Tiếng Việt ở Tiểu học - Nhà xuất bản Giáo dục - năm 1999.